

Thái Nguyên, ngày 03 tháng 02 năm 2021

ĐIỂM THI

PHẦN VII: NGHIÊN CỨU THỰC TẾ CUỐI KHÓA

LỚP TCLLCT-HC HỆ KHÔNG TẬP TRUNG KHÓA 1, TẠI TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC TN

STT	Họ và tên	Điểm thi	Bằng chữ	Ghi chú
1	Nguyễn Thế Anh	7,0	Bảy	
2	Lại Thị Ngọc Anh	7,5	Bảy rưỡi	
3	Nguyễn Thị Ánh	8,0	Tám	
4	Ngô Thị Mỹ Bình	7,5	Bảy rưỡi	
5	Nguyễn Thị Bình	7,0	Bảy	
6	Hoàng Thị Lệ Chi	7,0	Bảy	
7	Vũ Thành Chung	8,0	Tám	
8	Hoàng Minh Cường	7,0	Bảy	
9	Lương Thị Kiều Diễm	8,0	Tám	
10	Nguyễn Thị Thanh Dung	7,5	Bảy rưỡi	
11	Lý Thị Phương Dung	7,0	Bảy	
12	Mai Đức Dũng	7,5	Bảy rưỡi	
13	Nguyễn Tiến Duy	7,5	Bảy rưỡi	
14	Nguyễn Thị Bạch Dương	7,0	Bảy	
15	Trịnh Quỳnh Giang	7,5	Bảy rưỡi	
16	Nguyễn Thu Giang	8,0	Tám	
17	Dương Trung Hà	7,5	Bảy rưỡi	
18	Bùi Thị Hà	7,5	Bảy rưỡi	
19	Bùi Thị Việt Hà	8,0	Tám	
20	Nguyễn Thị Thúy Hà	8,0	Tám	
21	Đỗ Thị Lệ Hằng	7,0	Bảy	
22	Phó Thị Thúy Hằng	8,0	Tám	



20

STT	Họ và tên	Điểm thi	Bằng chữ	Ghi chú
23	Vũ Thị Thu Hằng	7,0	Bảy	
24	Phạm Thu Hiền	8,0	Tám	
25	Vũ Thu Hiền	8,0	Tám	
26	Trần Quang Hiếu	-	-	Vắng thi
27	Lê Thị Hòa	8,0	Tám	
28	Trần Thế Hoàng	8,0	Tám	
29	Bùi Thị Hợi	7,5	Bảy rưỡi	
30	Hoàng Thị Huế	8,0	Tám	
31	Hoàng Thị Minh Huệ	8,0	Tám	
32	Phạm Minh Huệ	7,5	Bảy rưỡi	
33	Đỗ Minh Hương	8,0	Tám	
34	Mạc Xuân Huy	8,0	Tám	
35	Nguyễn Thị Thu Huyền	7,5	Bảy rưỡi	
36	Nguyễn Văn Kiên	7,0	Bảy	
37	Vũ Ngọc Kiên	7,5	Bảy rưỡi	
38	Phùng Chí Kiên	7,0	Bảy	
39	Vi Thị Phương Lan	7,5	Bảy rưỡi	
40	Nguyễn Thị Tuyết Lan	7,0	Bảy	
41	Đặng Thị Ngọc Lan	7,0	Bảy	
42	Nông Thị Hồng Lê	8,0	Tám	
43	Nguyễn Thị Lệ	7,5	Bảy rưỡi	
44	Dương Danh Liêm	7,0	Bảy	
45	Phạm Kim Liên	7,5	Bảy rưỡi	
46	Vũ Thị Kim Liên	8,0	Tám	
47	Đinh Phương Liên	7,5	Bảy rưỡi	
48	Đồng Thị Thùy Linh	7,5	Bảy rưỡi	
49	Lương Thị Hương Loan	7,5	Bảy rưỡi	
50	Lưu Thị Thanh Mai	8,0	Tám	
51	Đặng Đức Minh	7,0	Bảy	
52	Triệu Thành Nam	7,0	Bảy	

u

STT	Họ và tên	Điểm thi	Bằng chữ	Ghi chú
53	Lương Thị Quỳnh Nga	8,0	Tám	
54	Hoàng Thị Mai Nga	7,0	Bảy	
55	Phạm Thị Nga	8,0	Tám	
56	Dương Ngọc Ngà	8,0	Tám	
57	Nguyễn Thị Minh Nguyệt	8,0	Tám	
58	Hồ Xuân Nhân	8,0	Tám	
59	Nguyễn Thị Hồng Nhung	8,0	Tám	
60	Nguyễn Thị Phượng	7,0	Bảy	
61	Nguyễn Hữu Quân	7,0	Bảy	
62	Nguyễn Văn Quế	7,5	Bảy rưỡi	
63	Phạm Thị Quyên	7,0	Bảy	
64	Nguyễn Thu Quỳnh	8,0	Tám	
65	Đỗ Thị Phương Quỳnh	7,5	Bảy rưỡi	
66	Đỗ Thái Sơn	7,0	Bảy	
67	Phạm Thị Thanh Tâm	7,5	Bảy rưỡi	
68	Hoàng Văn Thắng	8,0	Tám	
69	Nông Phúc Thắng	8,0	Tám	
70	Trần Thị Thanh Thảo	8,0	Tám	
71	Nguyễn Thị Phương Thảo	7,0	Bảy	
72	Lý Thị Thoa	7,5	Bảy rưỡi	
73	Lê Phong Thu	7,5	Bảy rưỡi	
74	Nguyễn Hoài Thu	8,0	Tám	
75	Nông Thị Anh Thư	7,0	Bảy	
76	Nguyễn Duy Thư	8,0	Tám	
77	Lê Thị Bích Thuận	7,0	Bảy	
78	Trần Xuân Thường	8,0	Tám	
79	Trương Thị Hồng Thúy	8,0	Tám	
80	Đào Thị Thủy	8,0	Tám	
81	Đỗ Thị Trang	8,0	Tám	
82	Vũ Thị Như Trang	7,5	Bảy rưỡi	

STT	Họ và tên	Điểm thi	Bằng chữ	Ghi chú
83	Lương Hoàng Trường	7,5	Bảy rưỡi	
84	Mai Anh Tuấn	7,0	Bảy	
85	Hoàng Duy Tường	7,0	Bảy	
86	Phạm Anh Văn	7,0	Bảy	
87	Đồng Thị Hoàng Yên	8,0	Tám	
88	Quản Thị Liên Hương	8,0	Tám	

**PHÒNG QLĐT&NCKH
TRƯỞNG PHÒNG**



Nguyễn Thị Hồng Mây

**K/T HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**



Phạm Minh Chuyên

